TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chấn

Ông: Trần Đức Nhuận

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Q V L, sinh năm 2000 tại Hòa Bình; Đăng kí hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã H, huyện B, tỉnh Hòa Bình, nay là Xóm T, xã D, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q C L1, sinh năm 1967 và bà B T P, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 31/8/2021 bị Công an xã H, huyện B, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 20/2022/HSST.

Bị cáo bắt và tạm giữ ngày 30/3/2025, chuyển tạm giam ngày 05/4/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thúy Sen – trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà N T T M, sinh năm 1976

Địa chỉ: phòng T, tòa H, khu đô thị H, phường G, quận L, nay là phường

H, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30 phút ngày 30/03/2025, do cần tiền để mua ma túy sử dụng, Q V L điều khiển xe máy Wave màu đen không biển kiểm soát đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận L (cũ) mục đích tìm những người sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến khu vực vườn hoa N thuộc phường N, quận L, Hà Nội (nay là phường Đ, TP Hà Nội), L phát hiện thấy một người phụ nữ sau này xác định là chị N T T M (sinh năm: 1976; HKTT: P406 H4 khu đô thị H, phường G, L, Hà Nội; nay là phường H, TP Hà Nội) đang dừng xe máy trên đường, một tay cầm điện thoại đang liên lạc. L này sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị M. L điều khiển xe máy tiến lại gần chị M dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của chị M rồi phóng xe bỏ chạy. L chạy được khoảng 5-6 mét thì va vào người đi đường khiến xe máy của L bị đổ, chiếc điện thoại vừa cướp giật bị rơi ra đường, L tiếp tục dựng xe lên để bỏ chạy nhưng lại tiếp tục va xe vào hàng rào vườn hoa N bị đổ xe. Chị M tri hô và cùng người dân bắt giữ L và báo cho Công an phường N đến lập biên bản và đưa L về trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, bản 128g, có số Imei: 359218072475861; điện thoại có đeo ốp lưng màu trắng sữa đã cũ; + 01 (một) xe máy Wave màu đen không biển kiểm soát đã qua sử dụng có số khung: RLHJA 3921NY745789, Số máy: JA39E2962472.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, bản 128g đã qua sử dụng, có số Imei: 359218072475861, có sim số 0836655396; 01(một) ốp nhựa điện thoại màu trắng đã qua sử dụng có trị giá: 2.510.000đ (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Q V L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm tra test nhanh ma túy L dương tính với ma túy. Ngày 30/3/2025, chị N T T M đã trình báo sự việc tại công an phường N và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: chị N T T M đã nhận lại đầy đủ tài sản và không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSGL, ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Q V L về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 – BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Q V L đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi

giật chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng của chị M.

Bị hại là chị N T T M có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cũng như các yêu cầu khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Q V L phạm tội Cướp giật tài sản;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Q V L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giữ: 30/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết

Về vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy Wave màu đen không biển kiểm soát thu giữ của bị cáo do đây là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị mà Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận hình phạt ở mức thấp nhất mà VKS đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L (nay là khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 30/3/2025, tại khu vực vườn hoa N, phường N, quận L, nay là phường Đ, thành phố Hà Nội, Q V L có hành vi điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, công khai nhanh chóng giật 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, bản 128g của chị N T T M đang cầm trên tay khi chị M đang điều khiển xe máy di chuyển trên đường, có trị giá 2.510.000 đồng rồi phóng xe bỏ chạy nhưng chưa kịp chạy thoát thì bị người dân bắt giữ và đưa về trụ sở Công an để giải quyết cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Q V L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả nguy hiểm hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Nhân thân bị cáo đã có 1 sự và 1 tiền án vừa được xóa về tội trộm cắp tài sàn nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị* áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo* đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đề nghị là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về bồi thường dân sự*: bị hại là chị N T T M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cũng như các yêu cầu khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Chiếc xe máy Wave màu đen không biển kiểm soát bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai mượn của bạn tên T thuê nhà ở xã O, huyện U, thành phố Hà Nội nhưng bị cáo không nhớ cụ thể nơi trọ, không biết số điện thoại, không biết họ tên đầy đủ. Cơ quan Công an đã thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng đăng báo 03 số báo để tìm chủ sở hữu nhưng đã hết thời hạn đăng báo không có ai đến cơ quan Công an nhận là chủ sở hữu của chiếc xe máy trên, vì vậy, cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: bị cáo Q V L sinh sống thôn, xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Tuyên bố: bị cáo Q V L phạm tội Cướp giật tài sản;

Xử phạt: **Q V L 39 (ba mươi chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 30/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về dân sự: không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Wave màu đen không biển kiểm soát đã qua sử dụng có số khung: RLHJA 3921NY745789, Số máy: JA39E2962472, không có yếm xe. Vật chứng hiện đang lưu tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/8/2025.

Về án phí: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Q V L có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND KV5 - HN
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an TP. HN
- Phòng THADS KV5- HN
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã D, tỉnh Phú Thọ (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu